**Tuần: 12**

Môn: Toán

Tên bài:  **phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo)**

**(2 tiết)**

Tiết: 34, 35

Ngày dạy: Ngày 21, 22 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**\* Năng lực:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**\*phẩm chất**:Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV: Các que tính, các chấm tròn. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Toán 1- tập 1

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**  HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 13’**  - HDHS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 chẳng hạn: 2 - 1 = 1;3 - 2=1;4 - 1=3;5 -3 = 2.  *-*GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép trừ* và đố nhau tìm *kết quả*  - GV tổng kết  **3. Hoạt động luyện tập thực hành: 15’**  **Bài 1:**Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  -GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 - 1; 5 - 1; 6 - 6, ...  **Bài 2:**  - HDHS tự làm bài 2:  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn các phép trừ có kết quả là 2.  + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 3:**  - Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô ? , lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm bài.  **Bài 4:** GV hướng dẫn HS cách thực hiệnphép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm ví dụ về phép trừ có kết quả là không và phép trừ cho số 0.  **Bài 5:**  - HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - HS là tương tự với các trường hợp còn lại.  - GV nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng thực hành: 2’**  Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia chơi  - HS quan sát và thực hiện  - HS nhận xét  - HS nhận xét  - HS thực hiện  - HS Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  - Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện  HS Chia sẻ trước lớp.  *Vỉ dụ:* Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ 5 - 1 = 4 . Còn lại 4 bong bóng.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………